

HONDA GX630

I Thông số chung của Tô máy		
1.1	Hãng sản xuất	GenParts
1.2	Nhãn hiệu tổ máy	GenParts
1.3	Chứng nhận tiêu chuẩn	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015
1.4	Mã hiệu	V12500E
1.5	Năm sản xuất	Mới 100%; Sản xuất năm 2025 trở về sau
1.6	Xuất xứ	Trung Quốc
1.7	Loại máy	- Máy phát điện di động có bánh xe di chuyển. - Thông số kỹ thuật được công bố cụ thể, rõ ràng trên website hãng sản xuất: www.genparts.com.vn - Tổ máy, động cơ, đầu phát máy phát điện có ký mã hiệu/nhãn hiệu/nhãn mác rõ ràng, thông số AC ra (điện áp, tần số, công suất), Serial Number nếu có tại vị trí dễ thấy.
1.8	Công suất liên tục	10 kVA
1.9	Công suất dự phòng	11 kVA
1.10	Điện áp AC ra	220-230V, $\pm 5\%$.
1.11	Tần số điện áp AC ra	50 Hz $\pm 5\%$
1.12	Kiểu máy	Máy phát điện xoay chiều 1 pha 2 dây
1.13	Hệ số công suất	$\cos\phi = 1.0$
1.14	Dung tích thùng nhiên liệu	40 lít
1.15	Tiêu thụ nhiên liệu (tải 100% công suất định mức)	6 lít/ giờ.
1.16	Hình thức khởi động	Đề điện
1.17	An toàn bảo vệ	- CB đầu ra, bảo vệ quá tải, chống ngắn mạch - Cảm biến áp suất dầu và ngắt khẩn cấp
1.18	Sơn bảo vệ khung máy và thùng nhiên liệu	Sơn tĩnh điện
1.19	Độ ồn (tại 75% công suất liên tục và khoảng cách 7m)	$\leq 80\text{dB}$
1.20	Nhiên liệu sử dụng	Xăng không chì octane 87 hoặc cao hơn
1.21	Dạng sóng điện áp AC ra	Sin chuẩn
1.22	Kích thước phủ bì toàn bộ (Dài x Rộng x Cao)	950 x 620 x 700 (mm)
1.23	Trọng lượng khô	180 Kg
II Phần Động cơ		
2.1	Hãng sản xuất	Honda (Nhật Bản)
2.2	Mã hiệu	GX630
2.3	Xuất xứ	Trung Quốc
2.4	Năm sản xuất	Mới 100%; Sản xuất năm 2025 trở về sau
2.5	Loại động cơ	Động cơ 4 thì

2.6	Số xilanh	2 (dạng V-twin)
2.7	Dung tích xilanh	688 cm ³
2.8	Đường kính xilanh	78 mm
2.9	Hành trình xilanh	72 mm
2.10	Tỉ số nén	9.3:1
2.11	Tốc độ vòng quay	3000 vòng/ phút
2.12	Hệ thống bôi trơn	Hệ thống bôi trơn cưỡng bức kiểu vung té, có cảnh báo mức dầu thấp.
2.13	Nhiên liệu sử dụng	Xăng không chì octane 87 hoặc cao hơn
2.14	Công suất tối đa	15.5 kW
2.15	Hệ thống đánh lửa	CDI kỹ thuật số với thời gian đánh lửa biến thiên tự động
2.16	Khởi động	Đề điện
2.17	Làm mát	Quạt gió
2.18	Dung tích dầu bôi trơn	1.7L
III	Phần Đầu phát	
3.1	Hãng sản xuất	GenParts
3.2	Mã hiệu	GP11E
3.3	Xuất xứ	Trung Quốc
3.4	Năm sản xuất	Mới 100%; Sản xuất năm 2025 trở về sau
3.5	Công suất liên tục	11kVA
3.6	Bộ điều chỉnh điện áp	Tự động điều chỉnh điện áp bằng AVR
3.7	Hệ số công suất	cosφ = 1.0
3.8	Kiểu	Đồng bộ
3.9	Hệ thống kích từ	Tự kích
3.10	Bộ ổn định điện áp	AVR (Automatic Voltage Regulator) tích hợp.
3.11	Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn	CEI 2-3, IEC 34-1, EN 60034-1, VDE 0530, BS 4999-5000, CAN /CSA-C22.2 No 14-95-No 100-95
3.12	Hiệu suất máy phát	≥ 80%
3.13	Cấp cách điện	Cấp H
3.14	Cấp bảo vệ	IP23
IV	Bảng điều khiển và phụ kiện	
4.1	Bảng điều khiển có các thiết bị hiển thị	Điện áp ra, dòng ra, thời gian chạy máy (trên động cơ), đèn báo lỗi nhớt (trên động cơ)
4.2	Ổ cắm đầu ra	ít nhất một ổ 220-230V tiêu chuẩn
V	Yêu cầu khác	
5.1	Bộ lọc gió, lọc nhớt có thể thay thế.	
5.2	Dễ tiếp cận lọc gió, lọc dầu, bugi, xả nhiên liệu.	

(Nhà sản xuất có thể cải tiến bất kỳ đặc điểm của thiết bị của họ mà không cần báo trước)